

Số: 14/KH-TTHCIL

Ô Chợ Dừa, ngày 9 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027
Năm học 2026 – 2027

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDDT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDDT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 4773/KH-SGDĐT ngày 09/9/2026 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào tình hình thực tế và những thành tích đã đạt được trong năm học 2025 - 2026, trường Tiểu học Cát Linh xây dựng kế hoạch năm học 2026 – 2027 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 – 2027

I. Quy mô, cơ sở và mô hình tổ chức

Năm học 2026–2027, Trường Tiểu học Cát Linh được tổ chức hoạt động theo mô hình hai cơ sở sau khi sáp nhập trường Tiểu học Cát Linh và trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện từ ngày 06/8/2026.

- Cơ sở chính: số 31A Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

- Phân hiệu Tô Vĩnh Diện: số 6 ngõ Quan Thổ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Toàn trường có 51 lớp, với **1.866** học sinh. Cơ sở chính có 31 lớp, với 1.113 học sinh; Phân hiệu Tô Vĩnh Diện có 20 lớp, với 753 học sinh. Mỗi khối có 10 lớp, riêng khối 4 có 11 lớp. Cụ thể:

1. Học sinh năm học 2026 – 2027:

Khối	Số lớp	Số HS	HS nữ	HS dân tộc	HS học 2 buổi/ngày	HS KT	HS diện chính sách	HS bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
1	10	378	183	7	378	2	2	358	38 HS/lớp
2	10	335	169	3	335	3	0	310	33 HS/lớp
3	10	334	163	6	334	6	0	304	33 HS/lớp
4	11	418	199	5	418	4	5	385	38 HS/lớp
5	10	401	198	4	401	5	1	361	40HS/lớp
Tổng	51	1866	912	25	1866	20	8	1718	36 HS/lớp

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy đúng theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/ lớp. Có đủ giáo viên phụ trách các lớp, đủ giáo viên chuyên dạy các môn Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với học sinh.

Cán bộ quản lý nhà trường có đủ năng lực chuyên môn và quản lý. Công tác bồi dưỡng giáo viên, nhân viên được nhà trường quan tâm, triển khai đầy đủ và có hiệu quả. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng điều lệ, đúng chức năng. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt từ chuẩn trở lên đạt 98%. Hiện tại có 01 GV đang trong quá trình học để đạt chuẩn.

*** Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:** 106 đ/c (Nữ: 91 đ/c – 85,8% Nam: 15đ/c - 14,2 %)

+ Ban giám hiệu: 03 đ/c

+ Giáo viên cơ bản: 63 đ/c (Biên chế: 63; HĐ trường: 0)

+ Giáo viên bộ môn: 18 đ/c (Biên chế: 15; HĐ trường: 03)

+ Giáo viên - Tổng phụ trách: 02 đ/c (Biên chế: 01; HĐ trường: 01)

+ Nhân viên: 20 đ/c (Biên chế: 7; HĐ 111: 07; HĐ trường: 06)

+ Đảng viên: 55 (BGH: 03 đ/c ; Giáo viên: 50 đ/c, Nhân viên: 02 đ/c)

+ Số lượng Đoàn viên TNCS HCM: 20 TL: 18,9%

Đội ngũ	Trình độ							
	Trên ĐH		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp/ THPT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Hiệu trưởng	1	100%						
P. Hiệu trưởng	1	50%	1	50%				
GV cơ bản	3	4,8%	60	95,2%				
GV Mỹ thuật			3	100%				
GV Âm nhạc	1	33,3%	1	33,4%	1	33,3%		
GV Thể dục			5	100%				
GV Ngoại ngữ	1	20%	4	80%				
GV Tin học			2	100%				
Tổng phụ trách			1	100%				
Nhân viên			8	38,1%	3	14,3%	10	45,6%
Tổng số	7	6,6%	85	80,2%	4	3,7%	10	9,5%

3. Cơ sở vật chất:

Tại 2 cơ sở, trường có đủ các lớp học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng việc tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường.

Sân trường đảm bảo cho HS vui chơi và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Bếp nấu ăn của trường được thiết kế một chiều với đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác bán trú trong trường.

*Cụ thể:

- Tại trụ sở chính

- | | |
|----------------------------|----------------------------------|
| + 02 phòng BGH | + 02 phòng Tin học |
| + 32 phòng lớp học | + 01 phòng Thư viện |
| + 01 phòng Y tế | + 01 phòng Mỹ thuật |
| + 01 phòng Đội | + 01 phòng Đa chức năng |
| + 01 phòng Truyền thống | + 01 phòng Khoa học và công nghệ |
| + 01 phòng Văn phòng | + 01 phòng Âm nhạc |
| + 01 phòng Bảo vệ | + 01 phòng Tâm lý học đường |
| + 01 phòng Đồ dùng dạy học | + 01 sân chơi + sân tập |
| + 02 phòng ngoại ngữ | |

- Tại Phân hiệu

+ 02 phòng BGH	+ 01 phòng Tin học
+ 25 phòng lớp học	+ 01 phòng Thư viện
+ 01 phòng Y tế	+ 01 phòng Mỹ thuật
+ 01 phòng Đội	+ 01 phòng Đa chức năng
+ 01 phòng Truyền thống	+ 01 phòng Khoa học và công nghệ
+ 01 phòng Văn phòng	+ 01 phòng Âm nhạc
+ 01 phòng Bảo vệ	+ 01 sân chơi kết hợp sân bóng rổ
+ 01 phòng Đồ dùng dạy học	+ 01 phòng ngoại ngữ

II. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

Phường Ô Chợ Dừa có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ và đang được đầu tư phát triển theo hướng hiện đại; được đầu tư tạo thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ phát triển, tạo nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm, thu nhập ổn định góp phần nâng cao đời sống của nhân dân.

Cơ chế, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương có nhiều đổi mới, tạo điều kiện cho giáo dục phát triển.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương, các cấp lãnh đạo. CMHS, các tổ chức XH và nhân dân địa phương luôn phối kết hợp chặt chẽ trong các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và giáo dục, nhiều giáo viên có kinh nghiệm chuyên môn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, tận tụy, trách nhiệm.

Nhà trường đã có nền tảng về chuyển đổi số, sử dụng thiết bị dạy học hiện đại và bước đầu ứng dụng AI.

Chất lượng giáo dục năm học 2025–2026 ổn định, là nền tảng để tiếp tục nâng cao chất lượng. 100% học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày, tạo điều kiện để nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng lực, sở trường và nhu cầu của học sinh.

Nhà trường có điều kiện triển khai các hoạt động Tiếng Anh, STEM, văn hóa đọc, giáo dục thể chất, nghệ thuật và hoạt động trải nghiệm.

Việc tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thống nhất toàn trường tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chuẩn chuyên môn và văn hóa chung sau sáp nhập.

2. Khó khăn:

Trường TH Cát Linh cơ sở chính nằm trong khu vực giải tỏa phục vụ thi công ga tàu điện ngầm, dân cư trên địa bàn đang có nhiều biến động dẫn đến sĩ số HS không ổn định, lối vào trường nhỏ, không thuận tiện, gây khó khăn, ảnh hưởng nhiều tới hoạt động của nhà trường.

Phân hiệu Tô Vĩnh Diện tại số 6 ngõ Quan Thổ 1 có một số CMHS làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, khó khăn về kinh tế nên việc quan tâm đến học tập của con em còn hạn chế.

Quy mô nhà trường lớn, 51 lớp và 1.866 học sinh tại hai cơ sở đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản trị, điều phối và kiểm tra.

Nhà trường đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý sau sáp nhập; cần bảo đảm sự thống nhất về quy trình, nề nếp, văn hóa và chất lượng giữa hai cơ sở. Sự khác biệt về điều kiện, thói quen làm việc, kinh nghiệm chuyên môn và văn hóa tổ chức của hai đơn vị trước sáp nhập cần được tiếp tục điều chỉnh, hài hòa.

Việc triển khai thí điểm môi trường sử dụng tiếng Anh đòi hỏi nguồn lực giáo viên, học liệu, kinh phí và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

III. Thành tích nhà trường năm học 2025-2026:

1. Học sinh:

Kết quả các mặt giáo dục năm học 2025 - 2026:

Hoàn thành CT lớp học	Khen thưởng cuối năm		Khen thưởng Các cấp
	Xuất sắc	Vượt trội (Tiêu biểu)	
1290	474	01	980 giải
99,8%	36,7%	0,08%	

Kết quả học sinh đạt giải các cấp (Quốc gia, TP, Phường) năm học 2025 – 2026:

Số học sinh đạt giải				
Tổng số học sinh đạt giải	Vàng (Nhất)	Bạc (Nhì)	Đồng (Ba)	KK
980	243	315	315	107

2. Giáo viên:

- 01 GV đạt giải Nhất GVG cấp Phường, 1 GV đạt giải Ba GVG cấp Phường
- 01 GV đạt giải Nhì GVG cấp Thành phố
- 01 GV đạt giải Ba Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi phường Ô Chợ Dừa năm 2026

- Danh hiệu thi đua:

Năm học	Lao động Tiên tiến	Chiến sĩ TĐ cơ sở
2025 – 2026	72 – 72,7%	27 – 27,3%

- Kết quả SKKN được xếp loại các cấp:

Năm học	Cấp Trường		Cấp Phường	
	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
2025 – 2026	36	0	16	0

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường sau sắp xếp, sáp nhập

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ và cơ chế phối hợp; xây dựng mô hình quản trị thống nhất tại các cơ sở của Trường Tiểu học Cát Linh, bảo đảm hoạt động giáo dục liên tục, thông suốt, dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đúng yêu cầu cần đạt của chương trình.

Từ năm học 2026 – 2027, sử dụng thống nhất bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phê duyệt tại Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT và bổ sung tại Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT.

Tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày đối với các khối lớp phù hợp điều kiện thực tế; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Khảo sát, phân tích chất lượng đầu năm; thực hiện dạy học phân hóa, phụ đạo, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu.

3. Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc - xã hội, sức khỏe tinh thần, thể chất, nghệ thuật và thẩm mỹ; tăng cường hoạt động trải nghiệm, rèn luyện thể chất, câu lạc bộ; phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và các lực lượng giáo dục trong xây dựng trường học, lớp học hạnh phúc.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục tiếng Anh, từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường

Triển khai Kế hoạch số 259/KH-UBND phù hợp điều kiện của nhà trường; phát triển môi trường giao tiếp và sử dụng tiếng Anh, học liệu, câu lạc bộ và các hoạt động trải nghiệm; bồi dưỡng năng lực đội ngũ; ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh giáo dục STEM, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức giáo dục STEM phù hợp với chương trình, môn học và hoạt động trải nghiệm; phát triển tư duy khoa học, năng lực giải quyết vấn đề, thiết kế, thực hành và sáng tạo; khuyến khích học sinh xây dựng sản phẩm, dự án phù hợp lứa tuổi, gắn kiến thức với thực tiễn.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển năng lực số và ứng dụng AI

Tiếp tục triển khai Học bạ số, học liệu số và các ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá; chuẩn hóa, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu giáo dục; phát triển năng lực số, kỹ năng sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và từng bước giảm hồ sơ, sổ sách, thủ tục hành chính không cần thiết.

7. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

Rà soát số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ; tham mưu, thực hiện tuyển dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng phù hợp nhu cầu thực tế; nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số, phương pháp dạy học, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và trách nhiệm nghề nghiệp; giảm áp lực hành chính để đội ngũ tập trung cho chuyên môn và hỗ trợ học sinh.

8. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và các nguồn lực phục vụ giáo dục

Thường xuyên rà soát, sửa chữa, bổ sung và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện, học liệu, khu bán trú và hạ tầng số; bảo đảm điều kiện dạy học phù hợp, từng bước thu hẹp chênh lệch về điều kiện giáo dục giữa các cơ sở; quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn lực đúng quy định, công khai, tiết kiệm và hiệu quả.

9. Bảo đảm an toàn trường học, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ quyền lợi học sinh

Tăng cường công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn bán trú; phòng, chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, thiên tai, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các rủi ro trên môi trường mạng; thực hiện giáo dục hòa nhập, quan tâm hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập; thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, chi theo quy định.

10. Thực hiện hiệu quả giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác; bảo đảm mọi học sinh trong độ tuổi được tiếp cận giáo dục; kịp thời phát hiện, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh có nguy cơ bỏ học hoặc gián đoạn việc học.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thi đua và truyền thông giáo dục

Thực hiện kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tế; tập trung vào việc thực hiện chương trình, chất lượng giáo dục, an toàn trường học, công khai, thu - chi và trách nhiệm giải trình. Đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông chính sách, hoạt động giáo dục và những mô hình, cách làm hiệu quả; không chạy theo thành tích, không tổ chức các hoạt động gây áp lực hoặc phát sinh hồ sơ, kinh phí không cần thiết.

12. Tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội và hội nhập, hợp tác trong giáo dục

Phát huy vai trò phối hợp của cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao và các tổ chức xã hội trong quản lý, chăm sóc và giáo dục học sinh; khuyến khích các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác và hội nhập phù hợp với cấp tiểu học, điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và đúng quy định.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Chỉ tiêu cụ thể:

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2020) vào lớp 1: 100%
- 100% học sinh của trường được học hai buổi/ngày.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.
- 100% học sinh được đánh giá phẩm chất và năng lực từ Đạt trở lên.
- 100% học sinh được theo dõi sự tiến bộ; học sinh có khó khăn trong học tập được phát hiện, hỗ trợ kịp thời.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, hoạt động trải nghiệm, STEM, thể thao và nghệ thuật.
- Tăng cường các hoạt động phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Khen thưởng:
 - + Học sinh xuất sắc: đạt 35%
 - + Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện : 2%
- 02 học sinh tham gia giao lưu OLYMPIC tiếng Anh cấp Tiểu học đạt giải cấp Thành phố; có 01 HS đạt giải Tin học trẻ cấp Thành phố.
- Đạt nhiều giải cấp Quốc gia, Quốc tế về các bộ môn văn hóa (TIMO, HKIMO, IOE, IMAS, TNTV,...)
- Có HS đạt giải Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.
- Đạt 20 giải TDTT cấp phường, cấp Thành phố.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

*** Chỉ tiêu về các môn học và hoạt động giáo dục; phẩm chất; năng lực của từng khối lớp:**

- Đánh giá về: Các môn học và hoạt động giáo dục

Môn học và Hoạt động giáo dục			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
Toán	HT Tốt	SL	280	245	240	296	297	1358
		TL	74%	73%	72%	71%	74%	73%
	HT	SL	98	90	94	122	104	508

Môn học và Hoạt động giáo dục			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
		TL	26%	27%	28%	29%	26%	27%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Tiếng Việt	HT Tốt	SL	284	252	243	300	289	1368
		TL	75%	75%	73%	72%	72%	73%
	HT	SL	94	83	91	118	112	498
		TL	25%	25%	27%	28%	28%	27%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Khoa học (K4,5) TNXH (K1,2,3)	HT Tốt	SL	284	252	243	330	293	1402
		TL	75%	75%	73%	79%	73%	75%
	HT	SL	94	83	91	88	108	464
		TL	25%	25%	27%	21%	27%	25%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0 %	0%	0%
Lịch sử - Địa lí	HT Tốt	SL				300	289	589
		TL				72%	72%	72%
	HT	SL				118	112	230
		TL				28%	28%	28%
	Chưa HT	SL				0	0	0
		TL				0%	0%	0%
Ngoại ngữ	HT Tốt	SL			253	292	289	834
		TL			76%	70%	72%	72%
	HT	SL			81	126	112	319
		TL			24%	30%	28%	28%

Môn học và Hoạt động giáo dục			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
	Chưa HT	SL			0	0	0	0
		TL			0%	0%	0%	0%
Tin học	HT Tốt	SL			257	305	301	863
		TL			77%	73%	75%	75%
	HT	SL			77	113	100	290
		TL			23%	27%	25%	25%
	Chưa HT	SL			0	0	0	0
		TL			0%	0%	0%	0%
Đạo đức	HT Tốt	SL	292	259	253	313	301	1418
		TL	77%	77%	76%	75%	75%	76%
	HT	SL	86	76	81	105	100	448
		TL	23%	23%	24%	25%	25%	24%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Công nghệ	HT Tốt	SL			257	326	305	888
		TL			77%	78%	76%	77%
	HT	SL			77	92	96	265
		TL			23%	22%	24%	23%
	Chưa HT	SL			0	0	0	0
		TL			0%	0%	0%	0%
HĐTN	HT Tốt	SL	329	285	250	305	293	1462
		TL	87%	85%	75%	73%	73%	78%
	HT	SL	49	50	84	113	108	404
		TL	13%	15%	25%	27%	27%	22%
	Chưa	SL	0	0	0	0	0	0

Môn học và Hoạt động giáo dục			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
	HT	TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
GDTC	HT Tốt	SL	122	116	122	153	141	654
		TL	32%	34%	37%	37%	35%	35%
	HT	SL	256	219	212	265	260	1212
		TL	68%	66%	63%	63%	65%	65%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Mĩ thuật	HT Tốt	SL	122	116	116	153	141	648
		TL	32%	34%	35%	37%	35%	35%
	HT	SL	256	219	218	265	260	1218
		TL	68%	66%	65%	63%	65%	65%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Âm nhạc	HT Tốt	SL	122	116	116	145	141	640
		TL	32%	34%	35%	35%	35%	34%
	HT	SL	256	219	218	273	260	1226
		TL	68%	66%	65%	65%	65%	66%
	Chưa HT	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%

*** Đánh giá về: Phẩm chất**

Phẩm chất			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
Yêu nước	Tốt	SL	340	335	294	384	401	1754
		TL	90%	100%	88%	92%	100%	94%

Phẩm chất			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
	Đạt	SL	38	0	40	34	0	112
		TL	10%	0%	12%	8%	0%	6%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Nhân ái	Tốt	SL	318	315	274	355	329	1591
		TL	84%	94%	82%	85%	82%	85%
	Đạt	SL	60	20	60	63	72	275
		TL	16%	6%	28%	15%	26%	15%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Chăm chỉ	Tốt	SL	310	242	240	284	269	1345
		TL	82%	72%	72%	68%	67%	72%
	Đạt	SL	68	93	94	134	132	521
		TL	18%	28%	28%	32%	33%	29%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Trung thực	Tốt	SL	310	285	240	300	285	1420
		TL	82%	85%	72%	72%	71%	76%
	Đạt	SL	68	50	94	118	116	446
		TL	18%	15%	28%	28%	29%	24%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Trách nhiệm	Tốt	SL	318	239	240	292	285	1374
		TL	84%	71%	72%	70%	71%	74%
	Đạt	SL	60	96	94	126	116	492

Phẩm chất			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
		TL	16%	30%	28%	30%	29%	26%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%

*** Đánh giá về: Năng lực**

Năng lực chung và năng lực đặc thù			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
Tự chủ và tự học	Tốt	SL	122	116	116	153	137	644
		TL	32%	34%	35%	37%	34%	34%
	Đạt	SL	256	219	218	265	264	1222
		TL	68%	66%	65%	73%	66%	66%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	119	116	116	153	141	645
		TL	31%	34%	35%	37%	35%	34%
	Đạt	SL	259	219	218	265	260	1221
		TL	69%	66%	65%	73%	65%	66%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	SL	122	116	116	153	137	644
		TL	32%	34%	35%	37%	34%	34%
	Đạt	SL	256	219	218	265	264	1222

Năng lực chung và năng lực đặc thù			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
	CCG	TL	68%	66%	65%	73%	66%	66%
		SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Ngôn ngữ	Tốt	SL	295	262	250	313	297	1417
		TL	78%	78%	75%	75%	74%	76%
	Đạt	SL	83	73	84	105	104	449
		TL	22%	22%	25%	25%	26%	24%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Tính toán	Tốt	SL	280	245	240	296	297	1358
		TL	74%	73%	72%	71%	74%	73%
	Đạt	SL	98	90	94	122	104	508
		TL	26%	27%	28%	29%	26%	27%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Khoa học	Tốt	SL	284	252	243	334	301	1414
		TL	75%	75%	73%	80%	75%	76%
	Đạt	SL	94	83	91	84	100	452
		TL	25%	25%	27%	20%	25%	24%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Thẩm mỹ	Tốt	SL	134	119	122	158	145	678
		TL	35%	35%	37%	38%	36%	36%
	Đạt	SL	244	216	212	260	256	1188
		TL	65%	65%	63%	62%	64%	59%

Năng lực chung và năng lực đặc thù			Khối					Cộng
			1	2	3	4	5	
Tổng số học sinh			378	335	334	418	401	1866
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Thể chất	Tốt	SL	134	119	126	158	149	686
		TL	35%	35%	38%	38%	37%	37%
	Đạt	SL	244	216	208	260	252	1180
		TL	65%	65%	62%	62%	63%	63%
	CCG	SL	0	0	0	0	0	0
		TL	0%	0%	0%	0%	0%	0%
Công nghệ	Tốt	SL			257	326	305	888
		TL			77%	78%	76%	77%
	Đạt	SL			77	92	96	265
		TL			23%	22%	24%	23%
	CCG	SL			0	0	0	0
		TL			0%	0%	0%	0%
Tin học	Tốt	SL			257	313	309	879
		TL			77%	75%	77%	76%
	Đạt	SL			77	105	92	274
		TL			23%	25%	23%	24%
	CCG	SL			0	0	0	0
		TL			0%	0%	0%	0%

II. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức

các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương; các hoạt động phát triển năng lực, năng lực số, AI, tiếng Anh, thể thao, nghệ thuật.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày theo qui định. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 3)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, rèn luyện thể chất, bồi dưỡng nghệ thuật, giáo dục cảm xúc, năng lực số,... Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ theo Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, CLB, STEM, ...

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027 và kế hoạch dạy môn học, hoạt động giáo dục

- Ngày tựu trường: ngày 28/8/2026.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2026.

- Học kỳ I: Từ ngày 07/9/2026 đến trước ngày 18/01/2027 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2027 đến ngày trước ngày 31/5/2027 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Ngày bế giảng năm học: trước ngày 31/5/2027

III. Giải pháp thực hiện

1. Quản trị nhà trường sau sáp nhập

Xây dựng mô hình quản trị thống nhất, bảo đảm hai cơ sở hoạt động đồng bộ nhưng phát huy được tính chủ động trong tổ chức thực hiện. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, mỗi Phó hiệu trưởng trực tiếp phụ trách một cơ sở. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động chung; thống nhất quy trình, chuẩn chất lượng và chế độ thông tin. Duy trì giao ban Ban Giám hiệu hằng tuần, giao ban mở rộng hằng tháng và rà soát hoạt động hai cơ sở định kỳ. Thiết lập cơ chế phát hiện sớm vấn đề về nền nếp, chất lượng, nhân sự, bán trú, an toàn và phối hợp phụ huynh.

Thực hiện nguyên tắc: không để hình thành hai cách quản lý, hai chuẩn chất lượng hoặc hai văn hóa tổ chức trong cùng một nhà trường.

2. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, chương trình phù hợp, hiệu quả

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở chương trình, điều kiện thực tế và nhu cầu học sinh. Xây dựng kế hoạch giáo dục các khối lớp, kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục. Thực hiện dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tăng cường phương pháp dạy học tích cực, hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức. Đẩy mạnh STEM phù hợp điều kiện thực tế; Thực hiện giáo dục địa phương; Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục theo quy định. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức công dân, bảo vệ môi trường và văn hóa học đường.

2.1. Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục.

** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học:*

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của BGD về ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học đã được Bộ, Sở GD Hà Nội ban hành. Trong đó tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

+ Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn, xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình; chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác.

+ Thực hiện đầy đủ, linh hoạt Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế, sử dụng buổi 2 cho củng cố, hỗ trợ HS, phát triển năng lực, trải nghiệm, STEM, thể thao, nghệ thuật, đọc sách và kỹ năng; Bảo đảm cân đối giữa học tập, vận động, nghỉ ngơi và trải nghiệm; không gây quá tải. Thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày với thời lượng không quá 7 tiết học/ngày, mỗi tiết 35 phút; bảo đảm kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/ tuần).

** Tổ chức dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình cấp tiểu học*

+ Tổ chức dạy học môn Ngoại Ngữ 1(Tiếng Anh)

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc (Tiếng Anh), đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

Khi triển khai thực hiện, nhà trường chú ý đến các yếu tố: các điều kiện về CSVN, đội ngũ giáo viên phục vụ dạy và học; sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt của nhà trường.

Việc dạy tiếng Anh tự chọn và hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng VHXXH phường phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

- Triển khai dạy học chương trình Tiếng Anh Toán (Khối 3,4,5), Tiếng Anh Robot với khối 1,2 trên tinh thần tự nguyện của CMHS, không bắt buộc với mục đích học sinh được mở rộng vốn từ vựng TA, đổi mới PP học, tăng cường trải nghiệm, thực hành. Chú trọng rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình

thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội được thể hiện tiếng Anh.

- Phát triển English Corner; Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh; Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình liên kết. Từng bước thực hiện “Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai” trong nhà trường.

+ *Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học thông qua việc đưa tiết Tin học vào tiết học tăng cường (buổi 2) của khối lớp 1, 2.

2.2. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

* *Giáo dục địa phương*

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở nhà trường, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt

động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương.

* *Hoạt động trải nghiệm*

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm thiết thực, an toàn, phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế gắn với kỹ năng sống và trách nhiệm cá nhân.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan.

* *Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật*

- Thực hiện công văn số 909/BGDĐT- GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT, công văn 1099/SGDĐT- GDTH của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong GD tiểu học, nhà trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục

phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của nhà trường.

Tổ chức dạy học tích hợp (bài dạy STEM), dạy STEM dưới hình thức CLB, ... Kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp.

** Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng học liệu số*

- Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp với cấp tiểu học theo khung năng lực số, khung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn liên quan của BGD. Triển khai khung năng lực số theo lộ trình từng khối. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo phù hợp độ tuổi, chú trọng an toàn, có trách nhiệm, trung thực và bảo vệ dữ liệu.

** Giáo dục thể chất và nghệ thuật*

- Tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật theo định hướng công văn 5069/BGDĐT- GDPT ngày 03/8/2026 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức đa dạng hóa hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, HĐGD, CLB, sân chơi, hoạt động trải nghiệm, ... Tăng cơ hội thực hành nghệ thuật, biểu diễn, sáng tạo.

- Tăng cường vận động, tổ chức câu lạc bộ thể thao và ngày hội thể thao.

- Huy động nghệ nhân, nghệ sỹ và nguồn nhân lực có chuyên môn (PHHS, ...) tham gia hoạt động giáo dục nghệ thuật theo qui định.

** Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống*

- Bảo đảm an toàn thể chất và tinh thần cho học sinh.

- Tăng cường văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường và kỹ năng sống.

- Xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp; duy trì môi trường thân thiện tại trường.

- Phối hợp hiệu quả giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa và kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng môi trường An toàn- dân chủ- kỷ cương- thân thiện- nhân văn – hạnh phúc.

3. Đổi mới quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình

giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đánh giá theo Thông tư liên tịch số 42/2013; thông tư 39/2009 TT- BGDĐT ngày 19/12/2009 về quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT cấp tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng đều về năng lực, mạnh về chuyên môn, hợp lý về cơ cấu, chủ động đổi mới và có tinh thần sẻ chia.

- Nhà trường chủ động, tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để

thực hiện tốt việc giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGD&ĐT ngày 8/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGD&ĐT ngày 10/7/2012).

- Rà soát thực trạng, cử giáo viên trong độ tuổi (quy định tại Điều 2 của Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ) đi đào tạo để đạt chuẩn. Đảm bảo đến hết năm 2026 có 100% giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng hoặc đang tham dự khóa đào tạo đạt chuẩn quy định tại Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng. Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng.

- Nhà trường tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2026.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy Tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ; Chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ tiếp tục giảng dạy trong năm học 2026-2027. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học, và Tiếng Anh để đáp ứng với yêu cầu công việc triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”

- Rà soát nhu cầu bồi dưỡng theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học trong phường, liên phường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

- Tổ chức và nâng cao hiệu quả chuyên đề cấp trường. Tham gia đầy đủ các chuyên đề cụm trường, cụm phường. Phát huy giáo viên nòng cốt; tăng cường dự giờ, nghiên cứu bài học và chia sẻ thực hành tốt.

- Ưu tiên bồi dưỡng AI, năng lực số, STEM, tiếng Anh cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường. Khuyến khích giáo viên sử dụng AI trong thiết kế bài dạy.

- Đánh giá giáo viên dựa trên chất lượng thực hiện nhiệm vụ và sự tiến bộ của học sinh.

5. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn hiệu quả.

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học

- Tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động chung theo tháng, năm học để thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.

- Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đã xây dựng theo chương trình SGK và phân phối chương trình của khối lớp.

- Giáo viên bám sát mục tiêu của từng bài, từng môn học để tổ chức cho HS được thực hành giúp các em chủ động chiếm lĩnh tri thức. Tích cực sử dụng đồ dùng, trang thiết bị dạy học đã được trang bị.

- Giáo viên tích cực tự học để nâng cao chuyên môn, khai thác mạng thông tin, phát huy hiệu quả của việc sử dụng giáo án điện tử, khai thác thư viện điện tử nâng cao chất lượng dạy học. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đề ra.

- Giáo viên có đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định:

- + Kế hoạch dạy học: Chú ý đến chất lượng bài soạn; bài soạn đủ các bước. Các bước thể hiện rõ mục tiêu cần đạt, đặc biệt định hướng phát triển năng lực cho HS thông qua các hoạt động trong tiết học và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy (về nội dung kiến thức của bài, đồ dùng dạy học, hình thức dạy học, hiệu quả học tập).

- + Sổ hội họp: ghi chép đầy đủ nội dung của các buổi sinh hoạt chuyên môn và họp HĐSP hàng tháng.

- + Sổ dự giờ: giáo viên ghi chép tiết dạy, có nhận xét, đánh giá sau tiết dự, cuối sổ có tổng hợp kết quả.

- + Lịch báo giảng của giáo viên: GV lên chương trình giảng dạy hàng tuần.
- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn. Thực hiện sổ hóa về hồ sơ, sổ sách.

**Sinh hoạt chuyên môn định kì:*

+ Đảm bảo sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch (2 tuần /1 lần trong giai đoạn dạy học trực tiếp): Giáo viên tích cực trao đổi về phương pháp, nghiên cứu cách dạy và việc dạy phân hoá đối tượng học sinh trong lớp và quan tâm đến định hướng phát triển năng lực cho HS.

+ Trong buổi sinh hoạt chuyên môn đầu năm, khối lên kế hoạch từng tuần, từng tháng, cả năm; Phân công công việc cho từng thành viên trong tổ; Phân công GV phụ trách từng môn; Quy định về hồ sơ CM của giáo viên và các loại vở của học sinh; Thống nhất chữa, sửa lỗi HS.

+ Nội dung SHCM theo thứ tự sau: Rút kinh nghiệm tuần trước, những khó khăn mà GV và HS gặp phải, đưa ra biện pháp khắc phục trong tuần tới. Thống nhất chương trình trong tuần; trao đổi bài khó dạy ở các môn; nghiên cứu đồ dùng và sử dụng hiệu quả trong các tiết dạy. Đưa ra các ý kiến đề xuất với nhà trường, với các cấp lãnh đạo (Nếu có).

**Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:*

Các bước thực hiện cụ thể như sau:

+ Bước 1: Xây dựng bài học minh họa (thực hiện ở lần SHCM thứ nhất trong tháng)

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa; lựa chọn giáo viên dạy minh họa. Khuyến khích giáo viên tự nguyện đăng kí dạy học minh họa.

Giáo viên dạy minh họa nghiên cứu chương trình môn học, kế hoạch dạy học, sách giáo khoa và tài liệu dạy học liên quan, phối hợp với các giáo viên khác trong tổ để xây dựng bài minh họa.

+ Bước 2: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ

Trên cơ sở bài học minh họa đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ chuyên môn dự giờ, phân tích bài học. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học của học sinh kết hợp với việc quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn học của giáo viên.

+ Bước 3: Phân tích bài học (thể hiện nội dung ở lần sinh hoạt tiếp theo trong tháng)

Tổ chuyên môn tổ chức trao đổi, chia sẻ, tập trung vào các nội dung: Hoạt động học của học sinh; Tổ chức hoạt động học cho học sinh; Một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh.

+ Bước 4: Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày (thể hiện nội dung ở lần sinh hoạt tiếp theo trong tháng)

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; Xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường cơ sở vật chất hiện có. Tiến hành bàn giao tài sản, các trang thiết bị hiện có cho GVCN và các phòng ban trực tiếp sử dụng quản lý từ đó đề nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Kiểm kê tài sản 3 lần/năm vào đầu năm học, cuối tháng 12 và tổng kết năm học.

- Trang bị cho phòng thư viện các đầu sách thiết yếu, các loại sách tham khảo cũng như đồ dùng dạy học cho giáo viên.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cách sử dụng thiết bị hiện đại, đảm bảo 100% giáo viên sử dụng thường xuyên thiết bị dạy học trong giảng dạy.

- Giao nhiệm vụ cho nhân viên thiết bị đồ dùng thực hiện kiểm tra việc khai thác sử dụng hàng tháng. Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả qua các tiết dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Rà soát thiết bị theo Thông tư 37/2021/TT- BGDDT ngày 30/12/2021 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong công tác giáo dục học sinh

- Chủ động trong việc phối hợp với các tổ chuyên môn, các tổ chức Đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả.

- Thường xuyên phối hợp cùng các tổ bộ môn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hàng tháng để tìm ra giải pháp đề xuất với nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

- Xây dựng phong cách người giáo viên, tập thể sư phạm đoàn kết nhất trí về mọi mặt.

- Tăng cường phối hợp với Tổng phụ trách đội, Đoàn thể trong nhà trường để phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, các phong trào TDTT, văn hóa văn nghệ, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

- Chú trọng công tác tự bồi dưỡng về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong công tác giảng dạy.

- Phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo đến việc học tập của con em, tạo điều kiện cho con em có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập theo yêu cầu. Xác định đúng mối quan hệ và trách nhiệm: Nhà trường - Gia đình – Xã hội trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Chủ động kế hoạch truyền thông trong nhà trường. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ. Tăng cường phối hợp với các đơn vị truyền thông, sử dụng Cổng thông tin điện tử của nhà trường trong công tác giới thiệu gương người tốt việc tốt, tuyên truyền các hoạt động của trường; truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình GDPT tạo sự lan tỏa trong trường và cấp học.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về quản trị nhà trường sau sáp nhập, về tổ chức triển khai thống nhất bộ sách giáo khoa cấp tiểu học; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Phụ trách chung các hoạt động.
- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên về thực hiện nhiệm vụ.
- Trực tiếp phụ trách: Công tác nhân sự; Công tác bồi dưỡng; Công tác tài chính; CSVC; Công tác tuyển sinh; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; Công khai; Tiếp dân; Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia.

2. Phó Hiệu trưởng

a) Phó hiệu trưởng 1(Tại điểm trường chính)

- Tham mưu và giúp việc cho Hiệu trưởng. Thực hiện các công việc khác do hiệu trưởng phân công.

- Phụ trách công tác dạy và học. Theo dõi chuyên môn khối 1,4,5; Tin học, Ngoại ngữ; Công tác Khoa học và công nghệ thông tin; Website; Công tác thống kê báo cáo; CSDL; Công tác SKKN; công tác phổ cập giáo dục.

- Ngoài ra phụ trách toàn bộ các hoạt động tại điểm trường chính

b) Phó hiệu trưởng 2 (Tại phân hiệu Tô Vĩnh Diện)

- Tham mưu và giúp việc cho Hiệu trưởng. Thực hiện các công việc khác do Hiệu trưởng phân công.

- Theo dõi chuyên môn khối 2,3, tổ VTM; Công tác bán trú; Công tác y tế, Chữ thập đỏ, Công tác An ninh - An toàn trường học; Thư viện; công tác phổ biến – tuyên truyền pháp luật; Công tác Đoàn Đội, HĐTT; Hoạt động giáo dục đạo đức- NGCK; Công tác khuyến học; Hoạt động truyền thông.

- Ngoài ra phụ trách toàn bộ các hoạt động tại phân hiệu Tô Vĩnh Diện.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch và điều hành chung của tổ, xây dựng kế hoạch sử dụng và khai thác có hiệu quả đồ dùng, phương tiện dạy học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Giúp tổ viên xây dựng kế hoạch cá nhân theo kế hoạch dạy học và các hoạt động của nhà trường; Kiểm tra đôn đốc tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đề ra, thảo luận, nhận định tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách, trao đổi và đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc soạn phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy. Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn quy định các yêu cầu cần báo cáo.

- Trao đổi và đánh giá SKKN, tổ chức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, bồi dưỡng cho giáo viên trong khối.

- Tham gia cùng Ban giám hiệu nhà trường trong công tác kiểm tra hồ sơ, hoạt động dạy – học. Thực hiện công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công.

4. Tổng phụ trách Đội

- Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường tổ chức và quản lý các hoạt động của Đội và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch công tác Đoàn Đội.

- Tổ chức thi đua trong Đoàn viên, học sinh, chỉ đạo và triển khai tốt hoạt động của Đoàn Đội. Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn - Đội. Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu công tác đề ra.

- Thực hiện tốt các phong trào của Đoàn, Đội theo qui định.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chương trình thời khoá biểu theo qui định. Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Lên lớp đúng giờ, đảm bảo ngày, giờ công.

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách, ghi chép cẩn thận, đầy đủ khoa học, có chất lượng.

- Có ý thức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các lớp học tập và các hướng dẫn theo đúng qui định.

- Xây dựng lớp chủ nhiệm có nền nếp, kỷ luật tốt, đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm học.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; Thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường;

- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kì nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;

- Phối hợp với CMHS trong việc đưa đón con, đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình học tập, vui chơi.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện công tác giảng dạy môn chuyên trách theo thời khóa biểu và phân phối chương quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý theo dõi kết quả học tập của học sinh; chịu trách nhiệm chính về chất lượng giáo dục học sinh;

- Tham gia nhiệt tình và có hiệu quả các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, hội hoạ của nhà trường. Chủ động, sáng tạo, đề xuất các ý tưởng mới trong công việc với BGH.

- GV phụ trách môn nào sẽ chịu trách nhiệm với các phong trào liên quan tới môn đó. Cụ thể:

+ *GV Âm nhạc*: Có trách nhiệm với phong trào văn nghệ của nhà trường, phát hiện HS có năng khiếu, thành lập đội ca khúc măng non của nhà trường sẵn sàng biểu diễn khi cần thiết, phối hợp với GVCN tập các tiết mục văn nghệ có chất lượng cho các lớp biểu diễn vào giờ SHTT đầu tuần.

+ *GV Thể dục*: Chịu trách nhiệm về đội hình, đội ngũ của HS toàn trường trong giờ thể dục và các buổi SHTT. Thành lập và quản lí các câu lạc bộ TDTT, bồi dưỡng HS có năng khiếu để đi thi các bộ môn về TDTT như: Cờ Vua, cờ tướng, điền kinh, bóng đá, bóng rổ ...

+ *GV Mỹ thuật*: Dạy các tiết theo đúng TKB; triển khai các cuộc thi vẽ tranh theo kế hoạch của các cấp; Phụ trách chính khâu trang trí, trưng bày, triển lãm trong Ngày hội CNTT, triển lãm ĐDDH; ...Hỗ trợ GV làm ĐDDH, chủ động đề xuất với BGH trang trí các lớp học, phòng họp, khung cảnh nhà trường. Chịu trách nhiệm trang trí bảng tin nhà trường, treo tranh vẽ của HS lên khung ảnh tại các vị trí trang trí. Trưng bày tranh của học sinh trên sân trường trong các ngày lễ lớn của nhà trường (tối thiểu 10 giá tranh), hỗ trợ quản lý học sinh của các lớp.

+ *GV Tin học*: Dạy HS đúng chương trình, có chất lượng, hướng dẫn giám sát từng HS thực hành. Chịu trách nhiệm bảo quản toàn bộ số máy tính trong phòng học. Báo cáo kịp thời với BGH khi máy cần phải bảo dưỡng, thay thế linh kiện, không tự ý mang bất kì tài sản nào trong phòng máy ra khỏi trường hoặc dịch chuyển sang phòng khác khi không được phép của BGH. Đưa các thông tin hoạt động của nhà trường lên trang web kịp thời. Tổ chức các cuộc thi CNTT trong HS, hỗ trợ GV trong các cuộc thi ứng dụng CNTT.

+ Kết hợp cùng tổ VTM tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường.

- Phối hợp trong công tác PCGD, CSDL, Website của nhà trường.

+ *GV Tiếng Anh*:

+ Phối hợp xây dựng đề án học Tiếng Anh cho HS lớp 1 và lớp 2.

+ Xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng HS thi OLYMPIC Tiếng Anh, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh ngay từ đầu năm học.

+ Giám sát việc giảng dạy Tiếng Anh của giáo viên người nước ngoài.

+ Kết hợp cùng tổ VTM tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường.

+ Tư vấn, xây dựng kế hoạch từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

7. Nhân viên:

7.1 Thư viện, Thiết bị

- Xây dựng kế hoạch phát triển thư viện và hoạt động có hiệu quả.
- Lên kế hoạch và báo cáo BGH về việc mua sắm sách, tài liệu, ĐDDH bổ sung cho các GV, khối lớp.
- Chuẩn bị đủ sách, tài liệu, đồ dùng... cho các GV có nhu cầu mượn phục vụ công tác giảng dạy.
- Bố trí, bảo quản tủ sách, tài liệu, đồ dùng trang thiết bị dạy học khoa học, hợp lý.
- Ghi chép đầy đủ sổ sách theo quy định.
- Tổ chức các hoạt động đọc, giới thiệu sách, thiết bị, dự toán việc mua sắm, thanh lý sách, thiết bị. Phát triển hiệu quả phòng thư viện. Xây dựng thư viện xanh, thân thiện trong trường.

7.2 Kế toán - Thủ quỹ - Văn phòng:

** Kế toán:*

- Thực hiện nghiêm túc Luật kế toán.
- Chịu trách nhiệm tham mưu với hiệu trưởng về mọi mặt hoạt động tài chính đảm bảo đúng quy định.
- Lập kế hoạch thu, chi đúng chế độ, sát thực.
- Đảm bảo thu, chi, sổ sách rõ ràng cẩn thận.
- Có hướng dẫn cụ thể cách lập chứng từ cho người thu, chi.
- Bảo quản, theo dõi tài sản của nhà trường trên phần mềm kế toán.

** Thủ quỹ:*

- Công tác thu, chi phải đảm bảo các hồ sơ giấy tờ, chứng từ rõ ràng, chính xác, đúng quy định.
- Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thu, chi, tồn quỹ tiền mặt vào sổ Quỹ báo cáo khi cần cho Hiệu trưởng nhà trường. Thực hiện đúng quy định về trách nhiệm về quản lý quỹ.
- Đối chiếu sổ sách hàng tháng với kế toán và trình Hiệu trưởng ký duyệt.
- Thủ quỹ không được uỷ quyền cho người nào khác thực hiện công việc của mình.
- Báo cáo mọi tình hình công việc được giao với Hiệu trưởng hoặc các bộ phận khác khi có lệnh của Hiệu trưởng.

** Văn phòng:*

- Nhận, lưu công văn đến, đánh, phát công văn đi; Chuyển tải các thông tin kịp thời đến các bộ phận bằng mọi hình thức, đồng thời báo cáo kịp thời với Hiệu trưởng những vấn đề không giải quyết được theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

- Theo dõi, thống kê số liệu học sinh; Thực hiện công tác thông tin, báo cáo của nhà trường. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác văn phòng.

- Nhận và quản lý Sổ theo dõi công văn đi – đến, thực hiện công tác chuyển trường cho học sinh.

- Bảo quản hồ sơ các loại như: học bạ, sổ đăng bộ, sổ phổ cập,...

- Thực hiện công tác PCGD (phối hợp).

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Hiệu trưởng

7.3 Nhân viên Y tế:

- Thực hiện đúng các qui định về y tế học đường.

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, tiêu chuẩn vệ sinh học đường.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho học sinh. Phòng chống các bệnh học đường, các bệnh truyền nhiễm, tai nạn thương tích; Cung cấp các kỹ năng, kiến thức bảo vệ sức khỏe cho CBGVNV và HS, các biện pháp phòng bệnh, phát hiện bệnh sớm và phòng chống dịch bệnh.

- Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBGV, NV, HS.

- Tham gia hoạt động bán trú trong nhà trường (nhận thực phẩm, lưu nghiệm thức ăn, kiểm tra ATTP, nhập phần mềm HaNoi Check, ...) đúng quy định.

- Theo dõi học sinh chuyên cần.

- Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh trường, lớp.

- Nhập thông tin học sinh vào phần mềm BHYT.

7.4. Nhân viên Quản trị công sở

- Phụ trách các phần mềm, website của nhà trường, cập nhập đúng tiến độ.

- Thực hiện công việc theo sự phân công của BGH nhà trường.

- Thực hiện công tác PCGD (phối hợp).

7.5. Nhân viên lao công, bảo vệ:

- Đảm bảo giữ gìn an toàn cho HS, tài sản nhà trường.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và chấp hành nghiêm túc những qui định của công tác bảo vệ nhà trường.

- Chăm sóc cây xanh.

- Vệ sinh trường học, đảm bảo trường lớp luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 của Trường Tiểu học Cát Linh, đề nghị bộ phận chuyên môn và các tổ chuyên môn nghiên cứu xây

dụng kế hoạch sát với tình hình thực tế và tổ chức thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn liên hệ trực tiếp với Ban giám hiệu để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa Xã hội (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Hòa

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG Ô CHỢ DỪA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU - KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2026 – 2027

(Kèm theo Kế hoạch năm học của nhà trường)

TT	Nội dung	Kết quả năm học 2025-2026	Kế hoạch năm học 2026-2027	Ghi chú
TC 1	Công tác tuyển sinh đầu cấp (Xếp loại :Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	Kết quả tuyển sinh (Số HS tuyển được/ số HS giao chỉ tiêu)	95%	95%	
TC 2	Công tác PCGD (Xếp loại :Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	2.1. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi (Tỷ lệ %)	100%	100%	
	2.2. Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên (Tỷ lệ GV/lớp)	1,5	1,5	
	2.3. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất (Tỷ lệ số lớp/số phòng học)	1/1	1/1	
	2.4. Hồ sơ PCGD đầy đủ, cập nhật đúng tiến độ	Tốt	Tốt	
TC 3	Hoạt động dạy học (Xếp loại :Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
3.1	Chất lượng học sinh đại trà			
	a. Kết quả giáo dục học sinh cuối năm học			
	. Tỷ lệ lên lớp	99,8%	99,8%	
	b. Kết quả khen thưởng HS:			
	. Tỷ lệ Học sinh Xuất sắc/HS toàn trường	35,6%	40%	
	. Tỷ lệ Học sinh Tiêu biểu/HS toàn trường	1,5%	1,5%	
3.2	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu			
	. Cấp Trường (số HS)	180	200	
	. Cấp Phường (số HS)	60	80	
	. Cấp Thành Phố (số HS)	130	150	
	. Quốc gia, quốc tế (số HS)	525	625	
TC	Công tác TCCB, bồi dưỡng và PT	Tốt	Tốt	

TT	Nội dung	Kết quả năm học 2025-2026	Kế hoạch năm học 2026-2027	Ghi chú
4	đội ngũ (Tốt/ Khá/TB)			
4.1	Phát triển đội ngũ			
	. Tỷ lệ Chuẩn nghề nghiệp (Tốt: không còn hạng 4)	Tốt	Tốt	
	. Tỷ lệ Trình độ đào tạo đạt chuẩn (Đại học)	100%	100%	
	. Bồi dưỡng, tập huấn cho GV, NV (số buổi)	20	20	
	. Nghiên cứu khoa học (SKKN) (tỷ lệ GV tham gia)	100%	100%	
	. Thiết kế Sản phẩm CNTT (tỷ lệ GV tham gia)	90%	90%	
4.2	Phong trào Giáo viên dạy giỏi / Thiết kế sản phẩm CNTT			
	. Cấp trường (số GV)	42	45	
	. Cấp Cụm phường (số GV)	3	3	
	. Cấp Thành phố (số GV)	1	1	
	. Cấp Quốc gia (số GV)	0	0	
TC 5	Khung cảnh sư phạm - Trường chuẩn QG (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	. Duy trì trường chuẩn QG (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	. An toàn trường học (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
TC 6	Đồ dùng dạy học- Thư viện- Ứng dụng CNTT (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	. Kinh phí mua ĐDDH (số tiền)	15.000.000 đ	25.000.000 đ	
	. Kinh phí mua sách tham khảo, sách truyện thiếu nhi (số tiền)	25.000.000 đ	35.000.000 đ	
	. Sử dụng và bảo quản ĐDDH (Tốt/ Khá/ TB)	Tốt	Tốt	
	. Danh hiệu thư viện	XS cấp TP (Chuẩn mức độ 2)	XS cấp TP (Chuẩn mức độ 2)	
	. Ứng dụng CNTT (Tốt/ Khá/ TB)	Tốt	Tốt	

TT	Nội dung	Kết quả năm học 2025-2026	Kế hoạch năm học 2026-2027	Ghi chú
	Tỷ lệ số giờ dạy ứng dụng CNTT	90%	90%	
	Kho học liệu dùng chung của trường (số bài giảng)	1300	1500	
TC 7	Hoạt động giáo dục đạo đức, NGCK (Xếp loại: Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	. Thực hiện các phong trào thi đua	Tốt	Tốt	
	. Công tác chủ nhiệm	Tốt	Tốt	
	. Công tác tham vấn học đường	Tốt	Tốt	
	. Tổ chức CLB năng khiếu (số CLB)	Tốt (10 CLB)	Tốt (15 CLB)	
	. Tổ chức hoạt động trải nghiệm quy mô toàn trường (số lần trong năm học)	02 lần/năm học	02 lần/năm học	
	. Phong trào Thể dục thể thao	Tốt	Tốt	
TC 8	Công tác Y tế - Chữ thập đỏ (Xếp loại: Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	. BHYT (%)	100%	100%	
	. BHTT (%)	95%	95%	
	. Công tác Chữ thập đỏ	Tốt	Tốt	
	. Công tác Y tế	Tốt	Tốt	
	. VSATTP, Bán trú	Tốt	Tốt	
	. Công tác tuyên truyền	Tốt	Tốt	
	. Công tác phòng chống bệnh dịch	Tốt	Tốt	
TC 9	Công tác kiểm tra nội bộ, công khai (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
TC 10	Công tác tài chính (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
TC 11	Công tác quản lý, chỉ đạo	Tốt	Tốt	
	. Tên Mô hình đổi mới công tác quản lý nhà trường	- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong nhà trường.	Trường học sáng-xanh-sạch-đẹp. Mỗi lớp học là một không gian	

TT	Nội dung	Kết quả năm học 2025-2026	Kế hoạch năm học 2026-2027	Ghi chú
			sáng tạo.	
	Nội dung đổi mới tập trung ưu tiên năm học của Hiệu trưởng	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý.	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý	
	. Nội dung đổi mới tập trung ưu tiên năm học của Phó Hiệu trưởng	- Đổi mới đẩy mạnh công tác mũi nhọn GVG-HSG. - Đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp dạy học tích cực phát triển năng lực người học	-Đổi mới đẩy mạnh công tác mũi nhọn GVG-HSG. - Đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp dạy học tích cực phát triển năng lực người học	
TC 12	Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội			
	. Công tác Đảng (Danh hiệu, hình thức khen thưởng)	Hoàn thành XS nhiệm vụ	Hoàn thành XS nhiệm vụ	
	. Công tác Công đoàn (Danh hiệu, hình thức khen thưởng)	Xuất sắc	Xuất sắc	
	. Công tác Đội (Danh hiệu, hình thức khen thưởng)	Liên đội mạnh cấp TP	Liên đội mạnh cấp TP	
TC 13	Công tác truyền thông (Xếp loại: Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	Phát triển trang thông tin điện tử của trường	Tốt	Tốt	
	Số lượng bài đăng/ tháng	7 bài / tháng	10 bài / tháng	
TC 14	Công tác thông tin, báo cáo (Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
TC 15	Công tác thi đua, khen thưởng (Xếp loại: Tốt/ Khá/TB)	Tốt	Tốt	
	* Cá nhân:			
	. Số Lao động tiên tiến / Số CB,	75%	75%	

TT	Nội dung	Kết quả năm học 2025-2026	Kế hoạch năm học 2026-2027	Ghi chú
	GV, NV toàn trường			
	. Số CSTĐ / Số LĐTT	25%	25%	
	. Số CB, GV đăng kí Chiến sĩ thi đua thành phố, BK Bộ, BKTP, ...	2	2	
	* Tập thể (danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)			
	Cấp Cụm Phường (Tập thể LĐTT, Phong trào GVG hoặc Phong trào HSG)	Tập thể LĐTT Phong trào HSG, GVG	Tập thể LĐTT Phong trào HSG, GVG	
	Cấp Thành phố (Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen TP, BK Bộ,...)	Bằng khen TP Tập thể LĐXS;	Bằng khen TP Tập thể LĐXS;	

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2026 - 2027
THÁNG 9 – 2026

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Triển khai Hướng dẫn nhiệm vụ năm học,	- Hội đồng nhà trường	- Toàn thể Hội đồng Sư phạm	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018	-Hội đồng, tổ chuyên môn	- BGH, các tổ CM , khối chủ nhiệm - GVCN, GVBM	
- Hoàn thành các kế hoạch hoạt động của trường	- Hội đồng xây dựng kế hoạch	- BGH, tổ CM, khối chủ nhiệm	
- Ổn định nền nếp, triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học.	- Hướng dẫn HS nội quy học tập, phương pháp học bộ môn - Sinh hoạt chuyên môn thống nhất bài dạy, sinh hoạt khối CN thống nhất hình thức tổ chức lớp học - Thực hiện giảng dạy trực tuyến, đảm bảo đúng giờ, đúng TKB	- GVCN, GVBM - BGH, tổ CM, khối chủ nhiệm - GVCN, GVBM -BGH kiểm tra	
- Tổ chức ngày Khai giảng năm học mới	Tổ chức ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường” và Khai giảng năm học mới.	- BGH, tổ công tác truyền thông, GVCN	
- Phát động tháng ATGT, Triển khai truyền thông đội mũ bảo hiểm cho HS	- Phát động trong học sinh toàn trường, tổ chức truyền thông cho HS thông qua clip tuyên truyền, qua lồng ghép trong tiết SH lớp	- BGH, TPT, GVCN	
- Dạy tài liệu ATGT cho các khối lớp.	- Lồng ghép trong dạy học hoặc có thể sử dụng các nguồn tư liệu	- GVCN, GVBM	

Tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết	- Phát động trong giờ chào cờ, trên lớp học - Thành lập đội xung kích diệt bọ gậy	- TPT, nhân viên Y tế, GVCN, HS	
- Triển khai thực hiện chương trình, triển khai chuyên đề khối 5, Stem	- Các khối lên LBG, xây dựng tiết dạy chuyên đề	- Khối trưởng, GVCN	
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, CN	- Lên lịch và tổ chức SHCM, khối CN theo kế hoạch	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Chuẩn bị hồ sơ đón đoàn đánh giá ngoài	- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ chuẩn bị hồ sơ theo các nội dung đón đoàn đánh giá ngoài.	- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường - BGH, GV NV nhà trường.	
- Rà soát, điều chỉnh Tài liệu Giáo dục địa phương theo đơn vị hành chính mới	- Xây dựng kế hoạch, nội dung cần rà soát, điều chỉnh Tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với thực tiễn.	- BGH, tổ CM	
- Tổ chức họp CMHS	- Lên lịch họp, xây dựng nội dung họp, biên bản thỏa thuận các khoản thu chi	BGH, GVCN, PHHS	
- Hoàn thành các loại báo cáo trên CSDL	- TB các nội dung báo cáo, thời gian hoàn thành cho GV	Đ/c Thủy, GV	

THÁNG 10 – 2026

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM, khối CN theo kế hoạch	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Dạy tài liệu nếp sống TL-VM	- Triển khai dạy từ tuần 7 đến tuần 16 vào giờ HĐTT	- GV K1, 2,3,4,5	

- Tiến hành KT CM	- Xây dựng kế hoạch, lên DS 30% GV, thông báo công khai trong Hội đồng SP.	- BGH	
- Điều tra , báo cáo công tác phổ cập.	- Phối hợp với UBND phường lấy số liệu, lên thống kê.	- Đ.c Thủy, Nam, Quỳnh.	
- Tập huấn ứng dụng AI trong dạy học	- Xây dựng nội dung, chương trình cụ thể, phù hợp.	- BGH, các tổ CM, GV	
- Triển khai các chuyên đề các cấp	- Tham gia các chuyên đề môn học do SGD, UBP tổ chức. -Triển khai dạy các CD, nhận xét, rút kinh nghiệm các CD đã được dự.	- ĐC Thủy, Hà, Tổ CM - BGH, các tổ CM, tổ 4,5	
- Phát động hội thi GV dạy giỏi cấp cơ sở; phong trào VSCĐ, thiết kế bài giảng E-learning.	- Xây dựng kế hoạch, chương trình, phát động trong GV – HS. GV, tổ CM đăng kí bài dạy. (HG từ tuần 4-9)	- BGH, tổ CM, GV	
- Tổ chức các hoạt động thư viện	- Tổ chức tổ chức các hoạt động thư viện trực tuyến hoặc trực tiếp; nộp biên bản tự kiểm tra thư viện và đăng kí danh hiệu thư viện.	- BGH, cán bộ thư viện, GVCN	
Tổ chức trung thu cho HS	- Tổ chức thi ảnh trong HS: khoảnh khắc vui trung thu bên GD	- BGH, TPT, GVCN, Ban truyền thông	
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục tập thể	- Tuyên truyền giáo dục môi trường - Tổ chức kỉ niệm ngày 10/10	- BGH, TPT, GVCN, Tổ CBTC Ban truyền thông	

* Tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức	- Các tổ đăng kí chỉ tiêu thi đua cá nhân tập thể - Tổ chức Hội nghị Viên chức	- Các tổ CM, văn phòng - BGH, BCH công đoàn phối hợp tổ chức	
- Rà soát CSVC đảm bảo an ninh an toàn trường học	- Tiến hành rà soát các hạng mục công trình, hệ thống điện, cây xanh, PCCC	- Đ/c Thủy, Tổ Bảo vệ, lao công, GV, nhân viên phụ trách các phòng học, phòng chức năng.	
- Triển khai Chương trình Y tế học đường.	- Xây dựng kế hoạch triển khai các Chương trình công tác	- Đ/c Thủy, Đ/c Bích Y tế, lao công	
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đón đoàn đánh giá ngoài.	- Tổng hợp các nội dung theo hồ sơ đón đoàn đánh giá ngoài.	- BGH, GV NV nhà trường	
Kiểm tra nội bộ	- Thực hiện theo kế hoạch KTNB tháng	- BGH, ban KTNB	

THÁNG 11 – 2026

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM, chủ nhiệm theo kế hoạch	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Tổng kết hội thi GV dạy giỏi cấp CS, lựa chọn GV dự thi cấp cụm Phường.	- BGH, tổ CM dự giờ, rút kinh nghiệm, bình chọn, lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV thi cấp Phường.	- BGH, tổ trưởng CM	
- Kiểm tra hồ sơ GV, vở HS.	- Xây dựng kế hoạch KT, công khai biểu điểm chấm, nhận xét, rút KN cho GV	- BGH, tổ CM	
-Triển khai các tiết chuyên đề (chú trọng	-Triển khai dạy đại trà các chuyên đề, đặc		

dạy STEM) cấp trường, cụm trường.	biệt chú trọng các chuyên đề của khối lớp 5, nhận xét, rút kinh nghiệm cụ thể trong tổ CM.	- BGH, tổ CM khối 5,3	
- Đăng kí đề tài sáng kiến kinh nghiệm	- Phổ biến SKNN đạt kết quả cao năm học 2024-2025, hướng dẫn GV chọn đề tài SKKN.	- BGH, tổ CM	
- Dự giờ các tiết của GV được kiểm tra toàn diện.	- BGH dự giờ, đánh giá, viết hồ sơ theo quy định	- BGH, tổ CM	
-Triển khai một số chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn cho GV	- Mời chuyên gia về bồi dưỡng cho GV	- BGH, GV	
- Kiểm tra giữa HKI khối 4,5	- Xây dựng ND ôn tập, ra đề và lên lịch KT	- ĐC Hà HP, GVCN	
-Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi trực tuyến.	- Tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, hướng dẫn HS tham gia,	- GVCN, GVBM	
- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỉ niệm ngày 20/11	- Tổ chức thi vẽ tranh về thầy cô và mái trường - Thi Tìm kiếm tài năng nhí - Giao lưu tri ân các thầy cô giáo	- BGH, TPT, GVCN, Tổ CBTC	
- Khuyến khích HS tìm hiểu nhạc cụ giai điệu dưới hình thức sinh hoạt Câu lạc bộ	- Tổ chức diễn đàn tìm hiểu về nhạc cụ giai điệu	- BGH, TPT, GV Âm nhạc	
- Thực hiện Nghị định 222/2025/NĐ-CP từng bước đưa tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai cho	- Tổ chức giao lưu tiếng Anh, thi Rung chuông vàng.	- BGH, TPT, GVCN, GV Tiếng Anh	

học sinh Tiểu học			
- Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ em	- Tổ chức diễn đàn “ <i>Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em</i> ”, “ <i>Xây dựng nét đẹp văn hóa ứng xử trong nhà trường</i> ”...	- BGH, TPT, GVCN, ban truyền thông	
- Tổ chức thi đấu giải thể thao HS cấp trường	- Tổ chức cho HS thi đấu theo kế hoạch Chuẩn bị hồ sơ, các mặt công tác	- Toàn trường	
- Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số; thực hiện Khung năng lực số	- Xây dựng nội dung, kế hoạch phù hợp. - Tổ chức thực hiện	- Toàn trường	
Kiểm tra nội bộ	- Thực hiện theo kế hoạch KTNB tháng	- BGH, ban KTNB	
Công tác kiểm tra Đơn vị học tập	- Thông báo nội dung, hồ sơ, minh chứng	BGH, GV, VP	
Công tác kiểm định chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia	- Hoàn thiện nội dung, hồ sơ, minh chứng	BGH, GV, VP	

THÁNG 12 – 2026

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn	- Lên lịch và tổ chức SHCM, khối CN theo kế hoạch	- BGH, Tổ CM, tổ CN	
- Triển khai hoạt động “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”	- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”	- GVCN BGH	
- Dạy Nội dung phòng chống TNTT từ tuần 17	- Các lớp tiến hành dạy nội dung phòng chống TNTT gồm 11 bài vào tiết HĐTT từ tuần 17 đến tuần 27	- BGH + Tổ CM	

- Tổ chức cho HS ôn tập cuối HKI	- Xây dựng kế hoạch, thông báo nội dung ôn tập, hướng dẫn GV ôn tập cho HS	- BGH, tổ trưởng CM	
- Tiếp tục chuyên đề STEM khối 1,2	- Lên lịch, xây dựng KH thực hiện và áp dụng	- Đ/c Hà HP, tổ CM	
- Duyệt đề cương SKKN.	- BGH lên lịch thu, góp ý chỉnh sửa đề cương SKKN cho GV	- BGH, tổ CM	
- Kiểm tra toàn diện GV theo định kì.	- Kiểm tra hồ sơ CM, dự giờ	- BGH, tổ CM	
- Tổ chức tốt chuyên đề cấp trường	- Dự giờ các tiết áp dụng chuyên đề, đặc biệt quan tâm khối lớp, rút kinh nghiệm với tổ CM.	- BGH, tổ trưởng CM	
- Giao lưu Tiếng Anh, các hoạt động giao lưu có sử dụng tiếng Anh cấp Thành phố	- Xây dựng kế hoạch, triển khai trong GV, HS	- BGH, TPT, GVCN, GV Tiếng Anh	
- Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 22/12	- Tổ chức nói chuyện truyền thống, thi vẽ tranh, chăm sóc di tích lịch sử Lăng Phụng Hưng,..	- BGH, TPT, GVCN, Chi đoàn GV	
- Tổ chức tham quan ngoại khóa.	- Phối hợp CMHS, cty du lịch tổ chức cho HS đi tham quan, học tập trải nghiệm ngoài nhà trường.	- BGH lên kế hoạch, xin phép PGD - TPT, GVCN, CMHS	
- Tổ chức thi đấu giải thể thao HS cấp trường. Tham gia thi cấp Phường (nếu có)	Xây dựng kế hoạch Tổ chức cho HS tham gia thi đấu theo kế hoạch	- BGH, Tổ thể dục	

THÁNG 01 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM theo kế hoạch	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Kiểm tra định kì cuối học kì I. Vào điểm, đánh giá kết quả học tập của HS cuối kì I. Nộp báo cáo thống kê các mặt GD	- Lên kế hoạch, ra đề KT, lên lịch KT và tiến độ nộp báo cáo thống kê, đặc biệt quan tâm là thống kê trực tuyến chính xác, đúng tiến độ	BGH, Toàn bộ GV	
- Tiếp tục triển khai đại trà các chuyên đề.	-Tổ CM xây dựng tiết dạy, rút kinh nghiệm sau tiết dạy và thống nhất chuyên môn, quan tâm K4,5	-BGH, các Tổ CM; tổ 4,5	
- Hoàn chỉnh HSCM (tổ, cá nhân)	-Tổ CM, GV thực hiện theo kế hoạch của trường, của tổ.	-Tổ CM, GV	
- Tổ chức thi thiết kế bài giảng STEM cấp trường	- Tổ chức thi cấp trường theo KH.	Tổ CM, GV	
- Dự giờ các ĐC được Kiểm tra toàn diện(tiết 2)	- BGH dự giờ đột xuất kết hợp kiểm tra hồ sơ.	- BGH, Tổ CM	
- Sơ kết HKI	- Sơ kết trong HS, GV toàn trường	- BGH, Hội đồng SP	
- Họp CMHS	- Họp CMHS toàn trường	- BGH, GVCN	
-Tổ chức kết nạp Đội HKI cho nhi đồng lớp 3,4	- Tổ chức trong lễ sơ kết học kì	-BGH, TPT, GVCN khối 3,4	
- Thu kế hoạch nhỏ học kì I	- Phát động HS, tổ chức hội thu	- TPT, GVCN, HS	
- Tiếp tục tổ chức thi đấu giải thể thao HS cấp trường.	-Tổ chức cho HS tham gia thi đấu theo kế hoạch	- BGH, Tổ thể dục	
* Đón đoàn kiểm tra	- Chuẩn bị hồ sơ, các	- Toàn trường	

	mặt công tác		
--	--------------	--	--

THÁNG 02 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM theo kế hoạch	- ĐC Thủy, Hà, Tổ CM	
- Tổ chức cho HS khai bút đầu xuân	- Xây dựng kế hoạch, ra đề, tổ chức thi.	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về “Học thông qua chơi”	- Xây dựng nội dung, chương trình cụ thể, phù hợp.	- BGH, các tổ CM, GV	
- Triển khai viết SKKN trên CS đề cương đã duyệt.	- Phát tài liệu, hướng dẫn quy định.	- BGH, tổ CM	
- Tổ chức giao lưu “An toàn giao thông nụ cười trẻ thơ”	- Xây dựng nội dung, chương trình cụ thể, phù hợp dựa trên kế hoạch của Bộ GDĐT	- BGH, TPT, GVCN	
- Chuẩn bị thi trạng nguyên cấp trường	- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nội dung ôn tập cho học sinh tham gia thi	- BGH, TPT, GVCN	
- Tổ chức Hội chợ Tết cho HS	- Xây dựng nội dung, chương trình cụ thể, phù hợp	- BGH, GV, Ban Đại diện CMHS	
- Tổ chức hội thi “Tin học trẻ” cấp trường.	- Tổ chức cho HS thi tại chỗ (phòng tin học của trường)	- BGH, TPT, GV Tin học, GVCN +HS	
- Tổ chức các hoạt động giáo dục HS trong nhà trường: kỉ	- Tổ chức hoạt động văn nghệ, vẽ tranh Mừng Đảng - Mừng	- BGH, TPT, GVCN, Tổ CBTC,	

niệm ngày 3/2, chào Năm mới.	Xuân		
- Tổ chức cho HS lớp 5 học tập trải nghiệm tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Gò Đống Đa	- Phối hợp với Ban quản lý khu di tích tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS	- BGH, TPT, GVCN khối 5, HS khối 5, CMHS các lớp 5	

THÁNG 3 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM theo kế hoạch	- BGH, Tổ CM, tổ CN	
- Giữ vững nền nếp chuyên môn, tiến độ chương trình.	- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện hàng ngày	- BGH	
- Kiểm tra hồ sơ CM	-Thu, kiểm tra hồ sơ, đánh giá, rút KN	- BGH, tổ CM	
- Chấm SKKN cấp trường.	- Hội đồng chấm nhận xét, góp ý chỉnh sửa, xét duyệt những SKKN đạt loại A gửi PGD.	- HĐ chấm SKKN	
* Hoàn chỉnh hồ sơ đón Đoàn KT các cấp, đánh giá trường TTXS	- BGH phổ biến, toàn thể GV và các tổ nhóm CM thực hiện	- BGH, tổ CM	
- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỉ niệm ngày 8/3 và 26/3	- Xây dựng kế hoạch, tổ chức cho HS toàn trường tham gia: Tổ chức Ngày hội “ <i>Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn</i> ”; Tổ chức diễn đàn trẻ em với chủ đề “ <i>Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường</i> ”	- BGH, tổ CM, GVCN	
- Thi trạng nguyên nhỏ tuổi cấp trường	- Tổ chức thi theo kế hoạch, ra đề, chấm thi,	- BGH, TPT, GVCN, tổ CBTC,	

	tổ chức trao giải trong học sinh toàn trường	ban truyền thông	
- Tổ chức Ngày hội Mỹ thuật cấp trường	- Tổ chức cho HS vẽ tranh, làm các sản phẩm mỹ thuật, trưng bày góc mỹ thuật của từng khối, tổ chức cho HS tham quan học tập	- BGH, TPT, tổ Mỹ thuật, GVCN	
- Kiểm tra định kì GHK II khối 4,5	- Tổ chức cho HS ôn tập theo đúng PPCT. Ra đề KT, tổ chức trông, chấm, thống kê kết quả các mặt GD theo đúng tiến độ	- BGH, TPT, tổ CM, GVCN	
- Tổ chức thi đấu giải thể thao HS cấp trường; tham gia thi cấp cụm trường, cấp TP	-Tổ chức cho HS tham gia thi đấu theo kế hoạch	- BGH, tổ Thể dục	

THÁNG 4 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM, CN theo kế hoạch.	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Tiến hành dạy bộ tài liệu Sống đẹp	- GV dạy bộ tài liệu Sống đẹp gồm 6 chủ đề vào giờ HĐTT từ tuần 28 – 34.	- GVCN	
- Dự giờ triển khai đại trà các chuyên đề.	- BGH lên kế hoạch dự giờ; cùng tổ CM dự giờ; nhận xét góp ý.	- BGH, tổ CM	
- Lên kế hoạch ôn tập, KT HKII	- Phổ biến nội dung ôn tập trong buổi họp CM.	- BGH, tổ CM	
- Kiểm tra chỉnh sửa thông tin HS phục vụ TS trực tuyến.	- Các GV kiểm tra hồ sơ, khối 5 thông báo CMHS, kiểm tra thông tin, nhập dữ liệu trực	- GVCN, tổ Tin học	

	tuyển.		
- Khảo sát tuyển sinh	- Phối hợp với UBND và Công an phường thống kê phục vụ công tác tuyển sinh	- BGH, văn phòng	
- Hoàn thành nộp SKKN về UBND phường	- Tổ chức thu, nộp theo quy định	- BGH, tổ CM, các thành viên viết SKKN	
* Đón Đoàn KT các cấp, đánh giá trường TTXS	- BGH phổ biến, toàn thể GV và các tổ nhóm CM thực hiện.	- BGH, cán bộ giáo viên toàn trường	
- Tổ chức cho HS tham quan học tập ngoại khóa với chủ đề Hướng về cội nguồn	- Phối hợp CMHS, cty du lịch tổ chức cho HS đi tham quan, học tập trải nghiệm ngoài nhà trường	- BGH lên kế hoạch, xin phép PGD - TPT, GVCN, CMHS	
- Tham gia Hội thi do Đoàn Phường tổ chức.	- Xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng hướng dẫn HS tham gia thi theo kế hoạch của quận Đoàn.	- BGH, TPT, Tổ tin học, tiếng Anh, GVCN	
- Tổ chức thu Kế hoạch nhỏ đợt II, năm học 2025 - 2026	- Phát động, tổ chức hội thu toàn trường	TPT, GVCN, HS toàn trường	
- Tổ chức thi đấu giải thể thao HS cấp trường; tham gia thi cấp cụm trường, cấp TP	- Tổ chức cho HS tham gia thi đấu theo kế hoạch	-BGH, tổ Thể dục	

THÁNG 5 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn, chủ nhiệm	- Lên lịch và tổ chức SHCM, CN theo kế hoạch.	- BGH, tổ CM, tổ CN	
- Tổ chức kiểm tra cuối năm, Thống kê các mặt giáo dục, <i>Hoàn thành báo cáo</i>	- Xây dựng kế hoạch, ra đề KT, lên lịch KT, tổ chức trông, chăm, đảm bảo nộp báo cáo	- BGH, GV	

cuối năm trên CSDL	thống kê trực tuyến chính xác, đúng tiến độ.		
- Kiểm tra học bạ, bảng TH KQGD, bài KT và học bạ cuối năm.	- Lên lịch kiểm tra, cất giữ và bảo quản hồ sơ HS khối 1,2,3,4. Trả học bạ cho HS khối 5.	- BGH, GV, CB văn phòng	
- Hoàn thành hồ sơ sổ sách Giáo viên.	- Lên lịch KT hồ sơ GV, tổ chuyên môn, lưu giữ hồ sơ tổ CM theo quy định.	- BGH, GV	
- Tổ chức đánh giá viên chức, bình bầu đánh giá thi đua cuối năm	- Thực hiện đánh giá, bình bầu theo hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ thi đua cá nhân, nhà trường nộp Phường.	- BGH, CB-GV-NV	
* Đón Đoàn KT các cấp, đánh giá trường TTXS	- BGH phổ biến, toàn thể GV và các tổ nhóm CM thực hiện.	- BGH, GV toàn trường	
- Kiểm tra chỉnh sửa thông tin HS phục vụ TS trực tuyến	- Khối 5 thông báo CMHS, kiểm tra thông tin, chỉnh sửa dữ liệu trực tuyến, trả mã TS trực tuyến cho CMHS.	- BGH, tổ tin học GVCN khối 5	
- Tổng kết năm học, chia tay HS lớp 5	- Tổ chức tổng kết trong GV và HS toàn trường.	- Các tổ CĐ, tổ CM, Hội đồng thi đua khen thưởng.	
- Họp CMHS cuối năm.	- Phát tài liệu, tổ chức họp CMHS	- BGH, cán bộ giáo viên toàn trường	
- Bàn giao HS về phường sinh hoạt hè	- GV lập danh sách gửi về phường	- BGH, TPT, GVCN	

THÁNG 6,7 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Triển khai hoạt động Hè 2026.	- Xây dựng kế hoạch công tác hè, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên	- BGH, GV, nhân viên nhà trường	
- Tổ chức tuyển sinh	- Xây dựng kế hoạch	- BGH, Hội đồng	

lớp 1 năm học 2026-2027	tuyển sinh của nhà trường, báo cáo UBND phường, Ban chỉ đạo TS - Thực hiện tuyển sinh trực tuyến, trực tiếp theo HD	tuyển sinh nhà trường	
- Xây dựng đề án dạy tiến Anh liên kết, đề án bán trú	- Phối hợp với các trung tâm liên kết, công ty cung cấp suất ăn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ báo cáo UBND phường xin phê duyệt cả đề án tiếng Anh liên kết, đề án bán trú của nhà trường.	- Trung tâm liên kết, BGH, Ban đại diện CMHS	
- Tập huấn bồi dưỡng nội dung chương trình, phương pháp dạy học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018	- Xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ giáo viên tham gia tập huấn theo kế hoạch của Sở.	-BGH, tổ CM, giáo viên cốt cán	

THÁNG 8 – 2027

NỘI DUNG	BIỆN PHÁP	PHÂN CÔNG	KẾT QUẢ
- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn theo chương trình của Sở GDĐT, của trường - Chú trọng xây dựng nội dung tập huấn về phương pháp dạy học đối với giáo viên toàn trường.	- BGH phân công các nhóm - GV nghiên cứu tài liệu, tham gia tập huấn đúng kế hoạch	
- Hoàn thành công tác tuyển sinh, phân lớp	- Rà soát hoàn thiện tiếp nhận học sinh, phân lớp 1	- BGH, tổ tuyển sinh	
- Ổn định tổ chức bộ máy nhà trường.	- Phân công chuyên môn.	- BGH phân công	

	- Rà soát học sinh chuyên đi chuyển đến, ổn định sĩ số HS từng lớp học. - Ổn định tổ chức lớp học	- BGH, văn phòng, GVCN phối hợp rà soát - GVCN	
- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện khai giảng và triển khai các nhiệm vụ năm học	- Chuẩn bị trang thiết bị, xây dựng kịch bản, phục vụ khai giảng - Xây dựng chương trình, TKB xây dựng kế hoạch dạy học của trường, khối lớp, đặc biệt quan tâm kế hoạch dạy học của khối lớp 4,5 - Ổn định nền nếp học. - Chuẩn bị thiết bị, đường truyền, nền tảng CNTT phục vụ dạy học. - Hướng dẫn HS nội quy học tập, phương pháp học bộ môn	- BGH lên kế hoạch, phân công tổ CBTC, TPT, GVCN - BGH, tổ CM thống nhất chương trình, TKB - GVCN họp BGH, toàn bộ GV - GVCN - GVCN, GVBM	